

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 28 - 10 - 2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh;

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Duy Thuận;
2. Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông
Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 39/2018/HNGĐ-PT ngày 17 tháng 9 năm 2019, về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2019/QĐ-PT ngày 25/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-PT ngày 11/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1983 (có mặt);
- Bị đơn: Anh Chu Đức V; sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI D V U Á N:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Tôi và anh Chu Đức V có đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2001 tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh V thường xuyên đánh đập tôi, chúng tôi đã sống ly thân được gần 10 năm nay. Tôi thấy tình cảm của chúng tôi không còn. Vì vậy, Tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Chu Đức V theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Chu Thị Hồng A; sinh ngày 18/7/2002 và cháu Chu Thái S; sinh ngày 10/4/2005. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh Chu Đức V. Nếu ly hôn, tôi có nguyện vọng giao cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ/1 tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Đức V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh Chu Đức V vẫn vắng mặt và không tham gia tố tụng.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Chu Đức V

Về con chung: Giao cháu Chu Thị Hồng A; sinh ngày 18/7/2002 cho anh Chu Đức V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Giao cháu Chu Thái S; sinh ngày 10/4/2005 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị D nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Chu Thị Hồng A, sinh ngày 18/7/2002 mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, kể từ ngày 19/7/2019. Anh Chu Đức V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền được đi lại chăm sóc, thăm nom; quyền được thay đổi người nuôi con, quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/8/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 732/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm đã tuyên giao cho chị D và anh V mỗi người chăm sóc nuôi dưỡng giao dục 01 người con chung, tuy nhiên lại buộc chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu A mỗi tháng hai triệu đồng trong khi anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu S là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

Bị đơn anh Chu Đức V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án niêm yết thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Chu Đức V theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung quyết định kháng nghị Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D, giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho cháu Chu Thái S, giao cho anh Chu Đức V trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Chu Thị Hồng A là phù hợp. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm buộc chị D cấp dưỡng cho cháu A mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng mà không buộc anh V cấp dưỡng cho cháu S là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình, không đảm bảo công bằng giữa anh V và chị D. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Do không buộc chị D phải cấp dưỡng nên chị D không phải chịu án phí phần cấp dưỡng mà chỉ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 71 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 732/2019/HNGĐ-ST ngày 16/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hôn

nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Chu Đức V

Về con chung: Giao cháu Chu Thị Hồng A; sinh ngày 18/7/2002 cho anh Chu Đức V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Giao cháu Chu Thái S; sinh ngày 10/4/2005 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị D và anh Chu Đức V không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị D, anh Chu Đức V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0013801 ngày 08/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh

